TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3-VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 277/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 19 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 401/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 02/11/1985. Nơi cư trú: Số A đường A tháng I, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Huy H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Huy H thống nhất giao giao cháu Nguyễn Quốc M, sinh ngày 19/9/2018 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình, đồng thời người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Về quan hệ tài sản (tài sản chung, nợ chung): Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Huy H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền chị T phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0001745 ngày 11/8/2026; chị T được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 - Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, 6, 7, 8 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 36, quyền yêu cầu thi hành án theo Điều 34, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 36 và Điều 72 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo khoản 2 Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3-VL;
- UBND p. Thanh Đức;
- UBND xã Tân Quới;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Phước Hùng